

Thực trạng áp dụng các biện pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí

Hà Văn Thắng

Email: thanghv@hcmue.edu.vn
 Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
 280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5,
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Nghiên cứu này đánh giá mức độ áp dụng các biện pháp và phương pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí ở các cơ sở đào tạo bậc đại học thuộc Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long để làm cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp cụ thể. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng thông qua thiết kế điều tra đối với 40 giảng viên, 337 giáo viên Địa lí và 167 sinh viên năm 3 và 4. Kết quả chỉ ra rằng, các phương pháp phát triển năng lực giáo dục địa lí được áp dụng đồng bộ trong chương trình đào tạo ở các trường, tuy nhiên mức độ thường xuyên và tính hiệu quả là không đồng đều nhau giữa các nhóm giải pháp.

TỪ KHÓA: Năng lực giáo dục Địa lí, biện pháp, phương pháp dạy học, Sư phạm Địa lí.

→ Nhận bài 15/6/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 06/8/2022 → Duyệt đăng 15/11/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211104>

1. Đặt vấn đề

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp là tiếp cận quan trọng của việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trong bối cảnh hiện nay. Nghị quyết số 29 - NQ/TW nhấn mạnh: “*Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo theo yêu cầu nâng cao trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề*” [1]. Trước đó, Nghị quyết số 14 (2005) của Chính phủ về Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 cũng đề cập điều này [2]. Bên cạnh đó, đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông và Chương trình môn Địa lí cũng tác động không nhỏ đến công tác đào tạo sinh viên sư phạm. Thực tế nêu trên đặt ra cho các trường sư phạm những yêu cầu cấp bách đối với việc cải tiến chương trình đào tạo.

Trên thế giới, nghiên cứu nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên Địa lí ở phương diện chương trình, Sarah Witham Bednarz & Joseph P. Stoltzman và Jongwon Lee trong đào tạo giáo viên Địa lí ở Hoa Kỳ, trình bày về quá trình này gồm: thực trạng, các nhân tố ảnh hưởng, sự chuyển đổi mô hình đào tạo và xem xét các vấn đề mà các nhà giáo dục Địa lí phải đối mặt trong thập kỷ tới và những nghiên cứu để có thể giải quyết chúng. Các câu hỏi đặt ra gồm: *Chuẩn bị kiến thức Địa lí gì cho giáo viên? Chuẩn bị kiến thức sư phạm cho giáo viên Địa lí như thế nào? Mối quan hệ giữa các khóa học Địa lí học thuật và môn Địa lí như thế nào?* [3]. Ở một nghiên cứu khác, Harte, W., & Reitano, P., (2015) theo dõi sự tiến bộ của các sinh viên Sư phạm Địa lí ở giai đoạn sau của quá trình đào tạo, tập trung vào sự tự tin của họ về kiến thức, kỹ năng giảng dạy Địa lí. Dữ liệu thu thập từ hai cuộc khảo sát và các cuộc phỏng vấn sau các bài học

vi mô chỉ ra rằng, sinh viên có đủ khả năng cần thiết về kiến thức và các kỹ năng giảng dạy Địa lí [4]. Một công trình nổi bật của D. Lambert và D. Baderstone: Học cách dạy Địa lí ở trường phổ thông [5] đề cập đến những vấn đề lý luận hiện đại của quá trình dạy học Địa lí. Trong nghiên cứu khác, ông và Mitchell thảo luận về cách phát triển kiến thức môn học cần được hình thành trong quá trình đào tạo sinh viên trở thành giáo viên Địa lí [6].

Ở Việt Nam, đổi mới đào tạo giáo viên Địa lí theo định hướng phát triển năng lực cũng là một xu hướng tập trung nhiều nghiên cứu của các nhà giáo dục Địa lí. Những nghiên cứu mang tính chất định hướng chung như: “Cơ sở khoa học và thực tiễn đổi mới đào tạo theo hướng nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên khoa Địa lí Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông sau năm 2015” (2013) [7] của Đặng Văn Đức. Về chương trình: “Đổi mới Chương trình đào tạo giáo viên Địa lí ở Trường Đại học An Giang đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể” của Bùi Hoàng Anh, Trần Phước Hậu (2018) [8], “Xây dựng chương trình đào tạo giáo viên Địa lí ở Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới của Nguyễn Thanh Mai, Phạm Hương Giang (2019) đã đề cập đến việc xây dựng chương trình đào tạo trong bối cảnh mới, thường xuyên rà soát và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động [9].

Về phương pháp, rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên Sư phạm Địa lí bằng dạy học vi mô [10] của Trần Thị Thanh Thủy (2013), đã xác định được hệ thống kỹ năng dạy học cốt lõi cần trang bị cho sinh viên và vận dụng dạy học vi mô để rèn luyện. Nguyễn Thị Việt Hà

nghiên cứu sử dụng phương pháp dự án nhằm nâng cao năng lực dạy học tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu cho sinh viên Sư phạm Địa lí [11]. Lê Thị Lành (2016) đề xuất và áp dụng mô hình cải tiến để tổ chức seminar định hướng phát triển năng lực trong đào tạo giáo viên Địa lí thông qua một số nghiên cứu trường hợp. Phát triển năng lực dạy học trải nghiệm trong đào tạo sinh viên Sư phạm Địa lí ở Trường Đại học Cần Thơ (2021) [12] của Nguyễn Thị Ngọc Phúc, mô tả các thành tố và biểu hiện cụ thể của năng lực dạy học trải nghiệm trong dạy học địa lí, từ đó đề xuất quy trình và các biện pháp phát triển năng lực này trong dạy học Địa lí cho sinh viên Sư phạm Địa lí. Đặng Văn Đức (2005), nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp đào tạo ở khoa Địa lí Trường Đại học Sư phạm Hà Nội [13] tích hợp qua chương trình, nội dung, phương pháp và đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Trần Thị Hà Giang, (2018) đã vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong dạy học Địa lí cho sinh viên [14].

Nghiên cứu này vận dụng các tiếp cận của công bố trước đó để xây dựng và khảo sát một số nhóm biện pháp và phương pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí cho sinh viên nhằm làm cơ sở cho việc đề xuất và phát triển các biện pháp cụ thể trong đào tạo sinh viên ngành Sư phạm Địa lí đáp ứng xu hướng đổi mới giáo dục đại học và giáo dục phổ thông ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm sử dụng trong nghiên cứu

2.1.1. Năng lực giáo dục Địa lí và phát triển năng lực giáo dục Địa lí

Theo Nguyễn Viết Thịnh (2019): “*Năng lực giáo dục Địa lí là khả năng mà giáo viên xác định và thực hiện các chiến lược, quy trình và biện pháp cụ thể để hình thành và phát triển năng lực địa lí cho học sinh trên cơ sở các yêu cầu của chương trình giảng dạy, đặc điểm nhận thức, hành vi của người học và tình huống học tập đa dạng*” [15]. Những dấu hiệu bản chất của năng lực giáo dục Địa lí: 1/ Là sự kết hợp giữa năng lực giáo dục và năng lực Địa lí tạo thành cấu trúc năng lực của giáo viên Địa lí. Trong đó, năng lực giáo dục được quan niệm theo nghĩa rộng bao gồm năng lực dạy học và năng lực giáo dục thông qua dạy học Địa lí; 2/ Năng lực giáo dục Địa lí bộc lộ ra bên ngoài thông qua khả năng giáo viên Địa lí sử dụng các chiến lược dạy học và giáo dục phù hợp với đặc thù bộ môn và đối tượng người học [16].

Phát triển năng lực giáo dục Địa lí, về phía người học (sinh viên) là quá trình biến đổi theo chiều hướng tăng tiến các yếu tố của cấu trúc năng lực giáo dục Địa lí (kiến thức, kĩ năng và thái độ) từ vùng phát triển hiện tại đến vùng phát triển gần nhất, đồng thời hình thành vùng phát triển kế tiếp, đáp ứng các chuẩn đầu ra đối

với sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Địa lí; Về phía đào tạo (chương trình, nội dung, phương pháp, người dạy) là quá trình tác động vào vùng phát triển hiện tại của người học bằng tổng hợp các giải pháp sư phạm để thúc đẩy sinh viên đạt được vùng phát triển gần nhất và chuẩn bị điều kiện để họ tiến đến vùng phát triển tiếp theo nhằm thúc đẩy sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra quy định trong chương trình đào tạo và có năng lực phát triển nghề nghiệp suốt đời [16].

2.1.2. Các biện pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí

Các biện pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí được đề xuất khảo sát trong nghiên cứu gồm 5 nhóm, mỗi nhóm gồm các biện pháp cụ thể như sau:

Phát triển năng lực giáo dục Địa lí theo phương thức tích hợp (tích hợp): Tích hợp việc rèn luyện các kĩ năng dạy học trong việc giảng dạy các học phần chuyên môn Địa lí và phát triển năng lực đặc thù Địa lí qua các học phần phương pháp dạy học. Thiết kế các học phần và giáo trình tích hợp kiến thức địa lí tổng hợp, kĩ năng Địa lí và phương pháp dạy học dưới hình thức mô đun.

Đổi mới phương pháp đào tạo (phương pháp): Theo hướng phát huy vai trò chủ động, tích cực, độc lập, sáng tạo của sinh viên thông qua tổ chức các hoạt động học tập và giáo dục. Sử dụng và kết hợp các phương pháp dạy học phát triển năng lực giáo dục Địa lí cho sinh viên như phương pháp vi mô, dạy học dự án, dạy học tình huống/mô phỏng, huấn luyện, nghiên cứu bài học (lesson study), tổ chức seminar, đổi mới phương pháp sử dụng phương tiện dạy học Địa lí.

Tổ chức học tập trải nghiệm để phát triển năng lực giáo dục Địa lí (trải nghiệm): Thiết kế và tổ chức bài học các học phần phương pháp dạy học địa lí lí theo lý thuyết và mô hình học tập trải nghiệm. Tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế giảng dạy Địa lí ở trường phổ thông như dự giờ, ngoại khóa, trải nghiệm việc dạy học Địa lí ở phổ thông...

Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để phát triển năng lực giáo dục Địa lí: Kết hợp các phương tiện kĩ thuật nghe nhìn với các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông để nâng cao hiệu quả rèn luyện các năng lực giáo dục Địa lí cho sinh viên. Thiết lập các cách thức giao tiếp, khai thác và trao đổi thông tin phục vụ phát triển năng lực giáo dục Địa lí thông qua Internet; E-learning; Blended learning, lớp học đảo ngược.

Đổi mới đánh giá trong phát triển năng lực giáo dục địa lí (Đánh giá): Đổi mới hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực trong quá trình đào tạo sinh viên Sư phạm Địa lí. Xác định và áp dụng đường phát triển năng lực giáo dục địa lí để tổ chức và đánh giá quá trình hình thành

và phát triển từng thành phần năng lực của sinh viên.

2.2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng với thiết kế nghiên cứu điều tra (mô tả xu hướng) để so sánh quan điểm của giảng viên, giáo viên Địa lí và sinh viên Sư phạm Địa lí về các biện pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí cho sinh viên.

Mẫu nghiên cứu gồm 40 giảng viên, 337 giáo viên Địa lí cấp 3 và cấp 2 (tốt nghiệp từ năm 2015 theo hệ đào tạo tín chỉ) và 167 sinh viên năm thứ ba và thứ tư tại các cơ sở đào tạo ở Thành phố Hồ Chí Minh, An Giang, Đồng Tháp và Cần Thơ.

Xác định cỡ mẫu: Trong trường hợp đối với giảng viên, cỡ mẫu trùng với tổng thể nghiên cứu là 46 phiếu, với tỉ lệ sai số 0%, thực tế thu được 40 phiếu đạt 86,9%. Đối với giáo viên Địa lí (cựu sinh viên) xác định được tổng thể khảo sát tại 5 khoa/bộ môn là 1265 người. Áp dụng công thức tính mẫu đơn giản của Yamane Taro:

$$n = \frac{N}{1 + N \times e^2}$$

Trong đó: N: tổng thể đã xác định; n là mẫu cần đạt; e là sai số cho phép của đề tài.

Với sai số cho phép là $\pm 0,05$ (5%), cỡ mẫu tương ứng là 304 giáo viên. Tương tự, đối với sinh viên năm thứ 3 và 4 số lượng phiếu khảo sát cần đạt là 146 phiếu. Áp dụng kỹ thuật lấy mẫu xác suất từ tổng thể, số lượng phiếu khảo sát phân bổ cụ thể tương ứng cho từng khoa/bộ môn. Như vậy, tổng cỡ mẫu của nghiên cứu là 496 phiếu khảo sát, với tỉ lệ giảng viên đạt 9,3%, tỉ lệ giáo viên đạt 61,3%, tỉ lệ sinh viên là 29,4%. Trong quá trình khảo sát sẽ loại một số phiếu không đạt yêu cầu. Vì vậy, số lượng phiếu cho giáo viên và sinh viên sẽ tăng thêm 5% ở mỗi mẫu.

Công cụ nghiên cứu: Bảng hỏi được thiết kế với những câu hỏi đóng. Số lượng câu hỏi tương đương nhau ở cả ba đối tượng khảo sát là giảng viên, giáo viên và sinh viên. Nội dung khảo sát gồm 2 phần: Mức độ thường xuyên của việc áp dụng các biện pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí gồm 10 biến quan sát cho 5 nhóm biện pháp được đề xuất trong nghiên cứu. Mức độ thường xuyên và tính hiệu quả của các phương pháp dạy học phát triển năng lực giáo dục Địa lí gồm 11 biến quan sát.

Thang đo được xây dựng dựa trên thang 5 mức độ (5 điểm) với các loại hỏi đáp cụ thể sau: *Mức độ thường xuyên:* (1) Không thực hiện; (2) Hiếm khi; (3) thỉnh thoảng; (4) Thường xuyên; (5) Rất thường xuyên (đối với các nhận định về các biện pháp, phương pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí trong bảng hỏi dành cho giảng viên và sinh viên); *Tầm quan trọng:* (1) Rất không cần thiết; (2) Không cần thiết; (3) Bình thường; (4) Cần thiết; (5) Rất cần thiết (đối với các nhận định

về các biện pháp, phương pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí trong bảng hỏi dành cho giáo viên).

Phân tích dữ liệu: Dữ liệu được thống kê mô tả thông qua độ tập với các tham số trung vị (Median) và giá trị trung bình (Mean); độ phân tán thể hiện qua độ lệch chuẩn (SD std. Deviation). Thực hiện phân tích phương sai một yếu tố (One Way ANOVA) trên 3 nhóm đối tượng để xem xét có hay không sự khác biệt giá trị trung bình giữa nhận định của giảng viên, giáo viên, sinh viên về cùng các vấn đề liên quan đến các biện pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí. Bước thứ nhất, kiểm tra phương sai của các nhóm giá trị là đồng nhất hay không đồng nhất thông qua chỉ số Sig của Levene Test, có 2 trường hợp: Nếu Sig của Levene test > 0.05 thì phương sai các nhóm giá trị là đồng nhất nên ta dùng Sig của bảng ANOVA. Nếu Sig ANOVA < 0.05 thì kết luận có sự khác biệt trung bình giữa các giá trị, còn Sig ANOVA > 0.05 thì không có sự khác biệt trung bình giữa các giá trị. Nếu Sig Levene < 0.05 thì phương sai giữa các nhóm giá trị không đồng nhất, dùng Sig của kiểm định Welch ở bảng Robust Test. Nếu Sig Welch < 0.05 thì có sự khác biệt trung bình, còn ngược lại nếu Sig Welch > 0.05 thì không có sự khác biệt.

2.3. Kết quả và thảo luận

2.3.1. Các biện pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí

Thực hiện kiểm định ANOVA theo 2 cặp đối tượng khảo sát gồm: đánh giá của giảng viên với sinh viên; đánh giá của giáo viên với sinh viên. Kết quả kiểm định cặp thứ nhất cho thấy: Giá trị Sig Levene của các nhóm biện pháp “tích hợp” (0.859), “phương pháp” (0.163), “trải nghiệm” (0.887), “ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông” (0.541) và giá trị Sig của tất cả các biện pháp là 0.455; đồng thời, Sig của ANOVA các biện pháp trên đều < 0.05 . Có nghĩa là: *Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về đánh giá mức độ thực hiện các biện pháp này giữa giảng viên và sinh viên.* Đối với nhóm biện pháp “Đánh giá”: “*Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê*”. Nhận định này được đưa ra dựa trên kết quả kiểm định giá trị Sig Levene của biện pháp đánh giá > 0.05 (0.879) và giá trị Sig ANOVA là 0.009 (< 0.05). Sinh viên đánh giá mức độ thực hiện các biện pháp trong nhóm này thường xuyên hơn so với đánh giá của giảng viên (điểm trung bình là 3.83 so với 3.53).

Kết quả kiểm định cặp thứ hai: Giá trị Sig Levene của các biện pháp “tích hợp”, “trải nghiệm”, “ứng dụng công nghệ thông tin”, “đánh giá” và của “tất cả các biện pháp” đều > 0.05 nên phương sai của các nhóm giá trị là đồng nhất, tiếp tục phân tích giá trị Sig ANOVA đều có kết quả là 0.00, nên kết luận: Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Đối với biện pháp “phương pháp”, kết quả giá trị Sig Levene là 0.044 (< 0.05), phân tích giá trị Sig của kiểm định Welch kết quả là 0.00 (< 0.05),

cũng kết luận: Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê”. Cụ thể, tất cả các biện pháp đều được giáo viên đánh giá là “thường xuyên” với điểm đánh giá đều đạt trên 4.00 điểm, trong khi đó giảng viên chỉ “thỉnh thoảng” thực hiện các biện pháp trên với điểm đánh giá của sinh viên dao động từ 3.77 đến 3.95 điểm.

Phân tích giá trị trung bình để so sánh mức độ thường xuyên của các biện pháp. Điểm trung bình chung là 4,05 và ngưỡng giao động từ 3,96 đến 4,14/ 5 cho thấy mức độ là “*thường xuyên*” của việc áp dụng các biện pháp phát triển năng lực. Tuy nhiên, giữa các biện pháp có sự khác nhau, cụ thể:

Đổi mới phương pháp đào tạo sinh viên Sư phạm Địa lí là nhóm phương pháp được thực hiện thường xuyên nhất với điểm đánh giá 4,14. Trong đó, Đổi mới theo hướng phát huy vai trò chủ động, tích cực, độc lập, sáng tạo của sinh viên thông qua tổ chức các hoạt động học tập và giáo dục được thực hiện thường xuyên hơn so với sử dụng và kết hợp các phương pháp dạy học phát triển năng lực giáo dục địa lí cho sinh viên như phương pháp vi mô, dạy học dự án, dạy học tình huống, huấn luyện, 4,16 so với 4,12 điểm. Có thể thấy: Giảng viên thường thể hiện mức độ tiếp cận với định hướng đổi mới nhanh, tuy nhiên đi vào việc vận dụng các biện pháp cụ thể thường chưa đồng bộ.

Việc kết hợp các các phương tiện kĩ thuật nghe nhìn với các phương tiện công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả phát triển các năng lực giáo dục Địa lí cho sinh viên là cần thiết. Do vậy, mức độ áp dụng của giảng viên là thường xuyên (giáo viên đánh giá là 4,25 điểm, sinh viên đánh giá 4,0). Việc thiết lập các cách thức giao tiếp, khai thác và trao đổi thông tin phục vụ phát triển năng lực giáo dục địa lí thông qua Internet; E-learning; Blended learning ít thường xuyên hơn trong nhóm giải pháp này, thể hiện mức độ đánh giá của giảng viên, giáo viên, sinh viên lần lượt là: 3,8, 4,15 và 3,88.

Học tập trải nghiệm vẫn là một trong những mô hình được sử dụng “thường xuyên” trong đào tạo sinh viên Sư phạm Địa lí (4,1 điểm trung bình). Thiết kế và tổ chức bài học các học phần phương pháp dạy học Địa lí theo lí thuyết và mô hình học tập trải nghiệm có mức đánh giá thấp so với việc tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế giảng dạy Địa lí ở trường phổ thông như dự giờ, ngoại khóa, 4,03 so với 4,06 điểm. Giáo viên Địa lí phổ thông vẫn đánh giá mức độ thường xuyên của các biện pháp này cao hơn so với đánh giá của giảng viên và sinh viên.

Đổi mới kiểm tra đánh giá trong quá trình đào tạo được giảng viên thực hiện chưa thường xuyên so với việc đổi mới phương pháp. Nhận định này là có căn

Bảng 1: Đánh giá mức độ thường xuyên của việc thực hiện các biện pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí cho sinh viên

Các nhóm biện pháp	Trung bình			
	Giảng viên	Giáo viên	Sinh viên	Trung bình
Tích hợp	3,73	4,08	3,77	3,96
Tích hợp kiến thức chuyên môn và phương pháp dạy học.	3,95	4,17	3,80	4,04
Thiết kế các học phần và giáo trình tích hợp kiến thức địa lí, kĩ năng địa lí và phương pháp dạy học dưới hình thức môđun.	3,50	3,99	3,74	3,88
Phương pháp	4,03	4,25	3,95	4,14
Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng phát huy vai trò chủ động, tích cực, độc lập, sáng tạo của sinh viên.	4,15	4,25	3,99	4,16
Sử dụng và kết hợp các phương pháp dạy học phát triển năng lực giáo dục Địa lí.	3,90	4,25	3,91	4,12
Trải nghiệm	3,79	4,22	3,76	4,05
Thiết kế và tổ chức bài học các học phần Phương pháp dạy học địa lí theo lí thuyết và mô hình học tập trải nghiệm.	3,65	4,20	3,77	4,03
Tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế dạy học địa lí ở trường phổ thông như dự giờ, ngoại khóa...	3,93	4,24	3,74	4,06
Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.	3,93	4,20	3,94	4,10
Kết hợp các các phương tiện kĩ thuật nghe nhìn với các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông	4,05	4,25	4,00	4,16
Thiết lập các cách thức giao tiếp, khai thác và trao đổi thông tin thông qua Internet.	3,80	4,15	3,88	4,04
Đánh giá	3,53	4,18	3,82	4,02
Đổi mới hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá theo định hướng phát triển năng lực trong quá trình đào tạo.	3,83	4,24	3,90	4,10
Xác định và áp dụng đường phát triển năng lực giáo dục Địa lí.	3,23	4,13	3,74	3,94
Điểm trung bình tất cả các biện pháp.	3,80	4,19	3,85	4,05

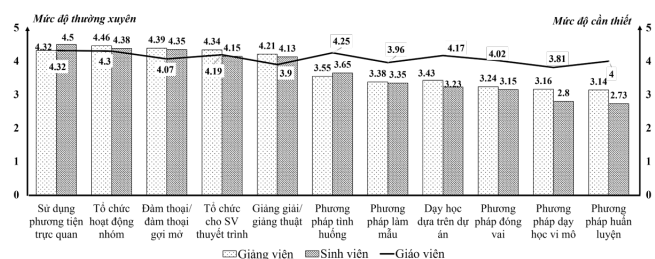
cứ khi mà điểm tự đánh giá của giảng viên 3,53 của sinh viên là 3,82 (thỉnh thoảng). Trong đó, đổi mới hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực trong quá trình đào tạo sinh viên Sư phạm Địa lí được thực hiện đồng bộ hơn. Giảng viên, giáo viên, sinh viên đều đánh giá cao, lần lượt là 3,83, 4,24 và 3,90 điểm. Ngược lại, việc xác định và áp dụng đường phát triển năng lực giáo dục địa lí để tổ chức và đánh giá quá trình hình thành và phát triển từng thành phần năng lực của sinh viên là một biện pháp mới, đòi hỏi trình độ cao hơn trong quy trình kỹ thuật. Do vậy, việc áp dụng là ít phổ biến, lần lượt là 3,23, 3,74 trong đánh giá của giảng viên và sinh viên.

Tích hợp việc rèn luyện kỹ năng dạy học trong việc giảng dạy các học phần chuyên môn Địa lí và phát triển năng lực đặc thù địa lí qua các học phần phương pháp là một hoạt động “thường xuyên” trong quá trình đào tạo, các mức độ đánh giá lần lượt là: 3,95, 4,17, 3,80 và trung bình là 4,04. Ngược lại, việc thiết kế các học phần và giáo trình tích hợp kiến thức địa lí tổng hợp, kỹ năng địa lí và phương pháp giảng dạy dưới hình thức môđun chưa phổ biến. Xét trong tổng thể, mức độ đánh giá cho tính thường xuyên của biện pháp này là thấp, giảng viên (3,50), sinh viên (3,74).

3.2.2. Các phương pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí

Về mức độ thường xuyên của việc sử dụng các phương pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí, người nghiên cứu tiến hành kiểm định ANOVA đánh giá giữa giảng viên bộ môn phương pháp giảng dạy và đánh giá của sinh viên về các phương pháp áp dụng trong các học phần phương pháp dạy học Địa lí. Kết quả cho thấy, giá trị Sig của Levene (0.561) và Sig của ANOVA (0.923) đều > 0.05. Thực hiện kiểm định tương tự giữa giảng viên bộ môn phương pháp và giảng viên chuyên môn. Kết quả kiểm định ANOVA cũng cho giá trị Sig của Levene (0.259) và Sig của ANOVA (0.323) > 0.05. Như vậy, không có khác biệt về đánh giá mức độ áp dụng các phương pháp giảng dạy giữa giảng viên bộ môn phương pháp và sinh viên; giữa giảng viên phương pháp và giảng viên chuyên môn. Các kiểm định trên là cơ sở cho những phân tích giá trị trung bình (xem Hình 1).

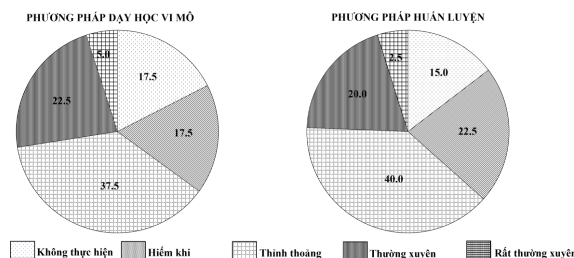
Phân phối điểm đánh giá dao động từ 3.54 đến 4.34 và mức trung bình chung là 3.97 và trên thang điểm 5 cho thấy: Các phương pháp được sử dụng đa dạng trong phát triển năng lực giáo dục địa lí cho sinh viên. Tuy nhiên, mức độ thường xuyên là không giống nhau. Người nghiên cứu chia thành 3 nhóm để phân tích. Nhóm các phương pháp sử dụng thường xuyên gồm: Phương pháp sử dụng phương tiện trực quan, phương pháp tổ chức hoạt động nhóm, phương pháp đàm thoại, đàm thoại gợi mở, phương pháp tổ chức cho sinh viên thuyết trình, phương pháp giảng giải/giảng thuật với



Giảng viên, sinh viên: Mức độ thường xuyên (cột);
Giáo viên: Mức độ cần thiết (đường)

Hình 1: Đánh giá mức độ thường xuyên và cần thiết của việc áp dụng các phương pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí cho sinh viên

điểm trung bình lần lượt là 4,32; 4,46; 4,39; 4,34; 4,21. Đồng thời, giáo viên cũng đánh giá cao nhất về sự “cần thiết” của các phương pháp này với số điểm lần lượt là 4,32; 4,3; 4,07; 4,19; 3,9. Dễ dàng nhận thấy, đây là những phương pháp truyền thống và dạy đặc trưng trong dạy học đại học. Mức độ thường xuyên của các phương pháp: *Tình huống, làm mẫu, dạy học dựa trên dự án, đóng vai* được giảng viên và sinh viên đánh giá thấp hơn, với điểm trung bình lần lượt là 3,55; 3,38; 3,43; 3,24 (mức 3: “thỉnh thoảng”). Giáo viên cũng đánh giá các phương pháp này “cần thiết” trong quá trình đào tạo các học phần phương pháp với điểm đánh giá lần lượt là 4,25; 3,96; 4,17; 4,02 điểm. *Dạy học vi mô và phương pháp huấn luyện* là hai phương pháp “hiếm khi” được áp dụng với điểm số là 2.80 và 2.73/5. Đồng thời, sinh viên cũng cho điểm đánh giá thấp nhất đối với hai phương pháp này là 3.16 và 3.14 điểm. Đây là hai phương pháp đặc trưng và có nhiều ưu điểm đối với việc rèn luyện các năng lực dạy học cho sinh viên, tuy nhiên mức độ áp dụng lại rất hạn chế. Để chắc chắn về kết quả này, tác giả đã thống kê về tỉ lệ lựa chọn cụ thể đối với 2 phương pháp này theo 5 mức độ. Hình 2 cho thấy, tỉ lệ giảng viên “không thực hiện” tới “thỉnh thoảng” chiếm 72,5% trong phương pháp vi mô và 77,5% trong phương pháp huấn luyện. Trong khi đó, giáo viên phổ thông cho rằng, hai phương pháp này là cần thiết cho việc phát triển năng lực giáo dục Địa lí cho sinh viên trong quá trình đào tạo.



Hình 2: Mức độ áp dụng phương pháp dạy học vi mô và huấn luyện của giảng viên trong đào tạo

Bảng 2: Mức độ áp dụng các phương pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí của giảng viên phân theo chuyên ngành giảng dạy

Các phương pháp	Điểm trung bình			
	Địa lí tự nhiên	Địa lí Kinh tế -Xã hội	Bản đồ, GIS, viễn thám	Phương pháp giảng dạy
Đàm thoại/đàm thoại gợi mở	4,46	4,29	4,50	4,27
Giảng giải/giảng thuật	4,31	4,00	4,50	4,00
Dạy học vi mô	2,69	2,57	2,00	3,36
Tổ chức sinh viên thuyết trình	4,00	4,21	4,50	4,18
Phương pháp đóng vai	3,15	3,00	3,00	3,36
Phương pháp tình huống	3,69	3,71	3,00	3,64
Phương pháp làm mẫu	3,23	3,21	3,00	3,73
Sử dụng phương tiện trực quan	4,62	4,36	4,50	4,55
Tổ chức hoạt động nhóm	4,15	4,43	3,50	4,73
Dạy học dựa trên dự án	3,23	3,14	2,00	3,55
Phương pháp huấn luyện	2,62	2,64	2,50	3,00

So sánh giữa giảng viên chuyên môn và giảng viên phương pháp cho thấy: *Không có sự khác biệt về mức độ áp dụng các phương pháp giảng dạy.* Kết quả này được đưa ra dựa vào kiểm định ANOVA có giá trị Sig của Levene là 0.189 (> 0.05) nên phương sai của các nhóm là đồng nhất, phân tích tiếp giá trị Sig của ANOVA là 0.398 (> 0.05). Sử dụng giá trị trung bình để phân tích chi tiết hơn kết quả này. Các phương pháp: làm mẫu (3,73), dạy học vi mô (3,36), đóng vai (3,36), dự án (3,55), huấn luyện (3,0) được giảng viên bộ môn phương pháp sử dụng nhiều hơn so với giảng viên chuyên môn (xem Bảng 2). Kết quả này hoàn toàn phù hợp với nhận định trước khi tiến hành khảo sát vì đây là những phương pháp đặc thù để rèn luyện các kỹ năng giảng dạy cho sinh viên.

So sánh mức độ thường xuyên của việc áp dụng phương pháp trong đánh giá của giảng viên và sinh viên với mức độ cần thiết trong đánh giá của giáo viên phổ thông cũng bằng kiểm định ANOVA. Kết quả cho thấy, 9/12 cặp có sự khác nhau. Phương pháp đóng vai, tình huống, dạy học dựa trên dự án, huấn luyện là những phương pháp được giáo viên địa lí phổ thông cho rằng “cần thiết” đối với việc hình thành và phát triển năng lực giáo dục Địa lí. Tuy nhiên, mức độ áp dụng trong quá trình đào tạo là chưa thường xuyên theo đánh giá của sinh viên và giảng viên. Ngược lại, phương pháp giảng giải và giảng thuật được giảng viên sử dụng “thường xuyên” nhưng giáo viên cho rằng, nó tác động ở mức “bình thường” đối với sinh viên trong học tập

các môn phương pháp dạy học. Giảng viên áp dụng thường xuyên các phương pháp: đàm thoại, đàm thoại gợi mở, tổ chức hoạt động nhóm, tổ chức cho sinh viên thuyết trình và sử dụng phương tiện trực quan và các phương pháp này cũng được giáo viên đánh giá “cần thiết” đối với sinh viên.

Dạy học vi mô và phương pháp làm mẫu là những phương pháp đặc thù trong rèn luyện các kỹ năng dạy học cho sinh viên. Tuy nhiên, mức độ áp dụng còn hạn chế và giáo viên cũng không đánh giá cao vai trò của 2 phương pháp này. Có thể lí giải từ việc giáo viên chưa thực sự hiểu về nội hàm và tác dụng của các phương pháp này đối với việc hình thành và phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm.

3. Kết luận

Các biện pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí được vận dụng đa dạng trong quá trình đào tạo, tuy nhiên, mức độ thường xuyên là không đồng đều, tập trung vào nhóm biện pháp đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin hơn là đổi mới đánh giá, tích hợp và trải nghiệm. Các phương pháp cụ thể, ưu thế vẫn thuộc về nhóm các truyền thống như: giảng giải, đàm thoại, thuyết trình, các phương pháp đặc thù trong rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên được sử dụng ít thường xuyên hơn. Đổi mới phương thức đào tạo được cụ thể hóa trong chương, tuy nhiên thực hiện định hướng đó còn nhiều vấn đề cần cải tiến. Kết quả này có ý nghĩa quan trọng trước khi đề xuất và thiết lập các biện pháp phát triển năng lực giáo dục Địa lí cho sinh viên ở những nghiên cứu tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng, (2013), Nghị quyết số 29 - NQ/TW về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
- [2] Chính phủ, (2005), Nghị quyết số:14/2005/NQ-CP *đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020*.
- [3] Bednarz. S.W., Stoltman J.P., and Lee J., (2004), *Preparing geography teachers in the United States*, Int Res Geogr Environ Educ, Vol. 13, No. 2, p.176–183.
- [4] Harte W - Reitano P, (2015), *Pre-service geography teachers' confidence in geographical subject matter knowledge and teaching geographical skills*, Int Res Geogr Environ Educ, No 24(3), p.223–236.
- [5] Lambert, D - Balderstone, D, (2012), *Learning to teach geography in the secondary school: a companion to school experience*, Routledge Taylor & Francis Group (book).
- [6] Mitchell, J. T, (2018), *Pre-service teachers learn to teach geography: A suggested course model*, Journal of Geography in Higher Education, 42(2), p.238-260.
- [7] Đặng Văn Đức - Phạm Thị Thanh, (2013), *Cơ sở khoa học và thực tiễn đổi mới đào tạo theo hướng nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên khoa Địa lí Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông sau năm 2015*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 10, tr.82-89.
- [8] Bùi Hoàng Anh - Trần Phước Hậu, (2018), *Đổi mới chương trình đào tạo giáo viên Địa lí ở Trường Đại học An Giang đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [9] Nguyen Thanh Mai - Pham Huong Giang, (2019), *The development of geography teacher training curriculum at Thai Nguyen university of education in Vietnam to meet the requirements in the new context*, Journal of Physics.
- [10] Trần Thị Thanh Thủy, (2013), *Rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên Sư phạm Địa lí bằng phương pháp dạy học vi mô*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [11] Nguyễn Thị Việt Hà, (2016), *Sử dụng phương pháp dự án nhằm nâng cao năng lực dạy học tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu cho sinh viên Sư phạm Địa lí*, Luận án Tiến sĩ giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [12] Nguyễn Thị Ngọc Phúc, (2021), *Phát triển năng lực dạy học trải nghiệm trong đào tạo sinh viên Sư phạm Địa lí ở Trường Đại học Cần Thơ*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [13] Đặng Văn Đức, (2006), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp đào tạo ở khoa Địa lí Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 6.
- [14] Trần Thị Hà Giang, (2018), *Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Địa lí cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [15] Thinh Nguyen Viet - Thang Ha Van, (2019), *Identifying Professional Competencies for Geography Teacher in Response to Vietnamese New General Education Curriculum*, In The 1st International Conference on Innovation in Learning Instruction and Teacher Education ILITE1, University of Education Publishing House, pp.244–52.
- [16] Hà Văn Thắng, (2022), *Phát triển năng lực giáo dục địa lí cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

THE CURRENT SITUATION OF APPLICATION OF EDUCATING MEASURES TO DEVELOP GEOGRAPHY EDUCATION COMPETENCY FOR PRE-SERVICE GEOGRAPHY TEACHERS

Ha Van Thang

Email: thanghv@hcmue.edu.vn
 Ho Chi Minh City University of Education
 280 An Duong Vuong, Ward 4, District 5,
 Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT: *This article presents the application of educating measures and teaching methods to develop the geography education competency for pre-service geography teachers at higher education institutions in the Southeast and the Mekong Delta. The purpose is to serve as a practical basis for proposing specific educating measures in training pre-service geography teachers. This study used quantitative methods through survey design for 40 lecturers, 337 geography teachers, and 167 students. The results show that the educating measures of developing geography education competency has been applied in the training curriculum, however, the frequency and effectiveness are not equal among the groups.*

KEYWORDS: *Geography education competency, educating measures, teaching methods, pre-service geography teachers.*